

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHỤ MỸ

**TÀI LIỆU HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021**

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ), như sau:

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

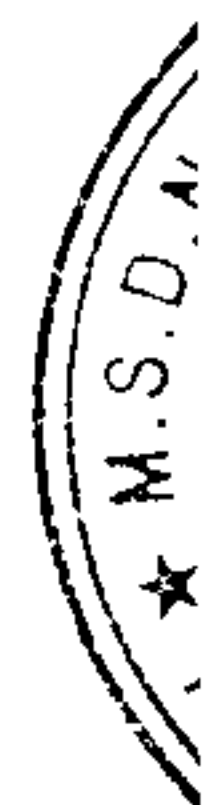
Hội đồng quản trị luôn bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

2.1. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT đã chủ động giám sát, hỗ trợ, phối hợp cùng Ban Giám đốc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức họp định kỳ cùng Ban điều hành Công ty ra quyết định trên cơ sở ý kiến tập thể với sự đồng thuận cao, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn để giám sát. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 01 quý/lần và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác công bố, cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phúc đáp kịp thời các ý kiến, yêu cầu của Cổ



đồng.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.

2.2. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị chỉ đạo và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng chạy tháp, các chỉ tiêu về sản lượng pha chế, doanh thu, lợi nhuận chưa đạt do trong năm gặp nhiều khó khăn vì dịch bệnh Covid-19 kéo dài;
- Phối hợp thường xuyên cùng Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phân chia lợi nhuận theo đúng Nghị quyết số 35/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020 của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Hoàn thành công tác thanh quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết số 35/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020 của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán; soát xét Báo cáo tài chính và đã hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- Ban hành Quy chế trả tiền lương, thù lao, trả thưởng cho Người quản lý của Công ty;
- Hội đồng quản trị đã thống nhất đề cử và biểu quyết chấp thuận vị trí Quyền điều hành HĐQT cho ông Ngô Đức Dũng nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;
- Hoàn tất các thủ tục thay đổi nhân sự của HĐQT và Ban Giám đốc như: Ông Nguyễn Kim Ngọc là Người đại diện theo pháp luật với chức danh Giám đốc Công ty và giữ chức thành viên HĐQT từ ngày 02/6/2020.

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với định hướng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3.2. Về chính sách đối với Người lao động

- Quyền lợi của Người lao động tại Công ty được đảm bảo phù hợp quy chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc;
- Tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về chính sách đối với Người lao động.

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã đạt được kết quả với một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m ³	181.800	115.111	63,3%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800	15.014	47,2%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	25.000	39.394	157,6%
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5DO	-	125.000	60.703	48,6%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	34,347	34,216	99,6%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	42,756	39,113	91,5%
4	LN gộp	Tỷ đồng	(8,409)	(4,897)	58,2%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,791	14,053	109,9%
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	22,500	19,142	85,1%
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	0,012	
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,005	
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,300	0,199	15,3%
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,260	0,081	31,2%
11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,040	0,118	11,3%

12	MSTS, duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	2,500	1,653	66,1%
13	Lao động bình quân	Người	115	111	96,5%

- Trong năm Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP với tổng sản lượng thực hiện là 115.111 m³ đạt 63,3% kế hoạch, trong đó:
 - + Pha chế xăng A91/A95/E5 và DO: 60.703 m³ đạt 48,6% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92/A95/E5/DO ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Thái Bình.
 - + Sản lượng chạy tháp: 39.394 m³, đạt 157,6% kế hoạch năm (công suất khoảng 22% so với thiết kế), số tháng chạy tháp thực hiện trong năm là 2,5 tháng.
 - + Gia công Condensate Dinh Cố: 15.014 m³ đạt 47,2% kế hoạch năm.

4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và duy tu sửa chữa

- Công tác đầu tư xây dựng và mở rộng hoạt động kinh doanh
 - + Trong năm đang thực hiện các thủ tục pháp lý để đầu tư xây dựng tại vị trí mặt bằng của Công ty.
- Công tác duy tu sửa chữa
 - + Thực hiện duy tu sửa chữa trong năm theo kế hoạch được duyệt với chi phí thực hiện là 1,653 tỷ đồng đạt 66,1% kế hoạch.
 - + Công tác duy tu sửa chữa của Công ty chủ yếu do phòng Kỹ thuật-Công nghệ của Công ty thực hiện.
 - + Trong năm 2020 đơn vị đã thực hiện duy tu sửa chữa cho các đơn vị trong ngành với doanh thu thực hiện là 190 triệu đồng.

4.3. Công tác tài chính, kế toán

- Thực hiện tốt các quy định, quy chế về công tác tài chính. Đảm bảo các nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán hiện hành theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Cân đối và sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra tình trạng thất thoát vốn đầu tư.
- Doanh thu thực hiện: 34,2 tỷ đồng đạt 99,6% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 0,199 tỷ đồng đạt 15,3% so với kế hoạch.

4.4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý

- Lao động bình quân trong năm là 111 người đạt 97% kế hoạch.

- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 11,3 triệu đồng/ng/tháng đạt 97% kế hoạch với tổng thu nhập là 14,37 tr đồng/ng/tháng đạt 100% kế hoạch.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,...) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì tính hiệu lực Hệ thống quản lý tích hợp, nâng cao công tác quản lý điều hành Công ty.
- Trong năm đã thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định, định mức phù hợp với tình hình sản xuất.
- Thực hiện đánh giá nội bộ, giám sát và thực hiện cập nhật chuyên đổi Hệ thống quản lý tích hợp theo yêu cầu ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 29001:2013 và OHSAS 18001:2007.
- Thực hiện đào tạo nội bộ theo kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tổ chức

4.5. Công tác khác

4.5.1. Công tác an toàn PCCC

- Trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn, đảm bảo an toàn về người và tài sản.
- Tổ chức cho CBCNV tham gia diễn tập, huấn luyện về an toàn PCCN theo đúng kế hoạch năm.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các quyền lợi của người lao động trong công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động theo đúng kế hoạch được giao.
- Thực hiện đề án 808 “Nâng cao chất lượng dịch vụ Kho xăng dầu” theo chương trình hành động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và áp dụng phương pháp 5S trong toàn Công ty.

4.5.2. Tình hình chia cổ tức

- Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn phụ thuộc hoàn toàn và việc gia công cho cổ đông lớn PVOIL nên lợi nhuận rất thấp và không chia cổ tức cho các cổ đông.

4.5.3. Công tác thử nghiệm

- Trong năm ước thực hiện 258 mẫu thử nghiệm, trong đó thử nghiệm mẫu trong nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP là 145 mẫu, khách hàng bên ngoài là 113 mẫu.
- Thực hiện sắp xếp, xử lý các mẫu xăng; dầu; phụ gia tại phòng lưu mẫu và kho chất chuẩn được duy trì và thực hiện thường xuyên.
- Thực hiện đánh giá giám sát tiêu chuẩn vias hàng năm theo đúng kế hoạch.

5. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

5.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chưng cất và pha chế
- Thực hiện đầu tư, xây dựng xăng theo phương án đã được duyệt đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Nâng cao tinh thần đoàn kết, ổn định tư tưởng; tâm lý cho người lao động cùng Công ty và Tổng công ty vượt qua những khó khăn trong giai đoạn hiện nay;
- Tự tìm phương án giải quyết cho các vấn đề, chủ động linh hoạt trong mọi hoạt động trong quyền hạn được giao;
- Thực hiện cải tiến và tăng cường công tác quản trị, duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý tích hợp;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp có thể giải quyết được các vấn đề cần thiết giảm chi phí thuê ngoài.
- Công tác An toàn – PCCN luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản trong mọi hoạt động sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu tìm kiếm các loại phụ gia phù hợp phục vụ công tác pha chế xăng nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Bảo toàn và đầu tư vốn hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí.

5.2. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021

- Năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện phương án gia công xăng dầu; Condensate cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, sản lượng pha chế dự kiến tăng so thực hiện năm 2020. Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà

nước và định hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty trong năm 2021, Công ty dự kiến xây dựng phương hướng kế hoạch cho năm 2021 như sau:

- + Tiếp tục thực hiện gia công sản phẩm xăng A91/A95/E5 và DO với sản lượng: 378.000 m³;
- + Gia công Condensate Dinh Cố với sản lượng: 186.000 m³;
- + Trong năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cây xăng theo phương án đã được duyệt
- Tập trung thực hiện gia công hàng hóa cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP đảm bảo an toàn- chất lượng – hiệu quả.

5.3. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm
1	Sản lượng sản xuất	M ³	
1.1	Sản lượng Dinh Cố (chạy tháp)	-	186.000
1.2	Sản lượng pha chế (A91/A95/E5/DO)	-	378.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	103,900
3	Giá vốn	Tỷ đồng	80,714
4	LN gộp	Tỷ đồng	23,186
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	19,343
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	14,550
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,6
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,792
10	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	3,558
11	Duy tu sửa chữa, mua sắm tài sản	Tỷ đồng	23,000
12	Lao động bình quân	Người	119

6. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2021 VÀ KIẾN NGHỊ

Đầu năm 2021, PVOIL Phú Mỹ đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với nhiệm vụ kế hoạch và các chỉ tiêu kế hoạch như trên. Tuy nhiên, với sản lượng thực tế ước thực hiện đến hết Quý I năm 2021 thì dự kiến tổng sản lượng sản xuất, pha chế cả năm của PVOIL Phú Mỹ sẽ thấp hơn khoảng 40% so với kế hoạch nêu trên do kế hoạch giao nhận Condensate theo hợp đồng BCC ký giữa PVOIL và PVGas gặp một số vấn đề về đường ống đầu nối vận chuyển Condensate dẫn đến tiến độ không như kế hoạch đề ra, có thể ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2021.

Hiện nay PVOIL Phú Mỹ đang tiếp tục theo dõi và sẽ rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch năm 2021 cho phù hợp với tình thực tế tại thời điểm thích hợp. HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ tạm chấp thuận các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 theo nội dung tại mục 5 nêu trên và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phê duyệt kế hoạch điều chỉnh năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế theo nguyên tắc phân đầu đạt hiệu quả cao nhất có thể và không để lỗ trong năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. ĐIỀU HÀNH HĐQT

Ngô Đức Dũng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-DKPM-HĐQT ngày 11/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ)

a) Danh mục Nghị quyết:

Stt	Nghị quyết	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	Nghị quyết họp HĐQT quý 4/2020	11/NQ-DKPM-HĐQT	26/3/2020	Họp HĐQT quý 4/2019
2	Nghị quyết xin ý kiến HĐQT chấp thuận ký thỏa thuận hợp tác giữa TCT Hóa chất DVDK (PVCChem) với PVOIL Phú Mỹ	21A/NQ-DKPM-HĐQT	05/5/2020	Chấp thuận ký thỏa thuận hợp tác giữa TCT Hóa chất DVDK (PVCChem) với PVOIL Phú Mỹ
3	Nghị quyết họp HĐQT quý 1/2020	25/NQ-DKPM-HĐQT	27/5/2020	Họp HĐQT quý 1/2020
4	Nghị Quyết bầu quyền điều hành HĐQT Công ty	36/NQ-DKPM-HĐQT	16/6/2020	Bầu quyền điều hành HĐQT Công ty
5	Nghị quyết họp HĐQT quý 2/2020	50/NQ-DKPM-HĐQT	16/9/2020	Họp HĐQT quý 2/2020
6	Nghị quyết họp HĐQT quý 3/2020	57/NQ-DKPM-HĐQT	30/10/2020	Họp HĐQT quý 3/2020

b) Danh mục Quyết định:

Stt	Quyết định	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	26/QĐ-DKPM-HĐQT	04/6/2020	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
2	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty	27/QĐ-DKPM-HĐQT	04/6/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty

Stt	Quyết định	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung chính
3	Quyết định thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty	37/QĐ-DKPM-HĐQT	16/6/2020	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật (chức danh: Giám đốc)
4	Quyết định ban hành Quy chế trả tiền lương, thù lao, trả thưởng cho Người quản lý Công ty	40/QĐ-DKPM-HĐQT	30/6/2020	Ban hành Quy chế trả tiền lương, thù lao, trả thưởng cho Người quản lý Công ty
5	Quyết định tham gia cung cấp dịch vụ vệ sinh bồn bê của PVOIL Nhà Bè	58/QĐ-DKPM-HĐQT	02/11/2020	Tham gia cung cấp dịch vụ vệ sinh bồn bê của PVOIL Nhà Bè



BÁO CÁO

Về việc thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021 của

Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Giấy phép kinh doanh số 3501741445 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thay đổi lần 4 ngày 09/7/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016, được sửa đổi bổ sung ngày 17/12/2018;

Căn cứ vào tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước trong sản xuất và kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại Hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt và Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP chấp thuận;

Căn cứ tình hình sản xuất thực tế năm 2020, phương hướng; kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty;

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất năm 2021 của Công ty như sau:

A. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Được sự hỗ trợ của Tổng công ty trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là công tác pha chế xăng dầu tại các kho được thuận lợi;
- Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được duy trì hiệu lực, nâng cao năng lực quản lý điều hành Công ty;



- Công ty có Phòng hóa nghiệm đạt chuẩn Vilas, thực hiện đánh giá chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu cho nội bộ cũng như khách hàng bên ngoài;
- Đội ngũ CBCVN đủ năng lực; trình độ đáp ứng công việc được giao và những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công ty nằm ở vị trí thuận lợi, gần các kho cảng xuất nhập hàng hóa như: PVGAS; PETEC thuận lợi trong công tác xuất nhập hàng hóa.

2. Khó khăn

- Nền kinh tế trong nước đã hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới nên chịu sự ảnh hưởng chung. Tổng công ty cũng như Phú Mỹ đang từng bước phải thay đổi để bắt kịp với những thay đổi của nền kinh tế;
 - Năm 2020 dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế toàn cầu, giá xăng dầu trên thế giới biến động liên tục có thời điểm giá xăng dầu xuống dưới 0 USD/thùng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP nói chung và Phú Mỹ nói riêng;
 - Năm 2020 là năm thứ 3 Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP thực hiện sản phẩm kinh doanh xăng E5- Ron 92 thay thế cho xăng A92 theo qui định của Nhà nước nhưng đến nay vẫn chưa có nhiều dấu hiệu khả quan. Đồng thời, do dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội làm cho sản lượng tiêu thụ xăng dầu sụt giảm nghiêm trọng;
 - Sản lượng Condensate Dinh cô trong năm sụt giảm mạnh so với kế hoạch trong năm do chất lượng hàng hóa chưa đáp ứng được yêu cầu;
 - Công ty phải thực hiện pha chế xăng dầu ở nhiều địa điểm khác nhau, cách xa Nhà máy sản xuất của Công ty nên việc quản lý chất lượng hàng hóa pha chế cũng gặp nhiều khó khăn;
 - Sản lượng sản xuất trong năm sụt giảm so với kế hoạch được giao do có nhiều biến động, tác động từ yếu tố bên ngoài.
 - Việc thực hiện các định hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng mới chưa được thực hiện trong năm do còn vướng mắc các thủ tục pháp lý.
- *Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự đồng lòng; quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và sự cố gắng của toàn thể CBCNV, Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:*

II. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực	TH/KH
----	----------	-----	----------	------	-------

				hiện	(%)
1	Sản lượng sản xuất	m³	181.800	115.111	63,3%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800	15.014	47,2%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	25.000	39.394	157,6%
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5DO	-	125.000	60.703	48,6%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	34,347	34,216	99,6%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	42,756	39,113	91,5%
4	LN gộp	Tỷ đồng	(8,409)	(4,897)	58,2%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,791	14,053	109,9%
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	22,500	19,142	85,1%
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	0,012	
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,005	
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,300	0,199	15,3%
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,260	0,081	31,2%
11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,040	0,118	11,3%
12	MSTS, duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	2,500	1,653	66,1%
13	Lao động bình quân	Người	115	111	96,5%

1. Công tác sản xuất

- Trong năm Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP với tổng sản lượng thực hiện là 115.111 m³ đạt 63,3% kế hoạch, trong đó:

+ *Pha chế xăng A91/A95/E5 và DO: 60.703 m³ đạt 48,6% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92/A95/E5/DO ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Thái Bình.*

+ *Sản lượng chạy tháp: 39.394 m³, đạt 157,6% kế hoạch năm (công suất ~ 22% so với thiết kế), số tháng chạy tháp thực hiện trong năm là 2,5 tháng.*

+ *Gia công Condensate Dinh Cố: 15.014 m³ đạt 47,2% kế hoạch năm.*

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và duy tu sửa chữa

- **Công tác đầu tư xây dựng và mở rộng hoạt động kinh doanh**

+ Trong năm đang thực hiện các thủ tục pháp lý để đầu tư xây xăng tại vị trí mặt bằng của Công ty.

- **Công tác duy tu sửa chữa**

+ Thực hiện duy tu sửa chữa trong năm theo kế hoạch được duyệt với chi phí thực hiện là 1,653 tỷ đồng đạt 66,1% kế hoạch.

+ Công tác duy tu sửa chữa của Công ty chủ yếu do phòng Kỹ thuật Công nghệ của Công ty thực hiện.

+ Trong năm 2020 đơn vị đã thực hiện duy tu sửa chữa cho các đơn vị trong ngành với doanh thu thực hiện là 190 triệu đồng.

3. Công tác tài chính

- Thực hiện tốt các quy định, quy chế về công tác tài chính. Đảm bảo các nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán hiện hành theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Cân đối và sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra tình trạng thất thoát vốn đầu tư.
- Doanh thu thực hiện: 34,2 tỷ đồng đạt 99,6% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 0,199 tỷ đồng đạt 15,3% so với kế hoạch.

4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý

- Lao động bình quân trong năm là 111 người đạt 97% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 11,3 triệu đồng/ng/tháng đạt 97% kế hoạch với tổng thu nhập là 14,37 tr đồng/ng/tháng đạt 100% kế hoạch.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,..) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì tính hiệu lực Hệ thống quản lý tích hợp, nâng cao công tác quản lý điều hành Công ty.
- Trong năm đã thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định, định mức phù hợp với tình hình sản xuất.
- Thực hiện đánh giá nội bộ, giám sát và thực hiện cập nhật chuyển đổi Hệ thống quản lý tích hợp theo yêu cầu ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 29001:2013 và OHSAS 18001:2007.
- Thực hiện đào tạo nội bộ theo kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP tổ chức.

5. Công tác An toàn PCCN

- Trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn, đảm bảo an toàn về người và tài sản.
- Tổ chức cho CBCNV tham gia diễn tập, huấn luyện về an toàn PCCN theo đúng kế hoạch năm.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các quyền lợi của người lao động trong công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động theo đúng kế hoạch được giao.
- Thực hiện đề án 808 “Nâng cao chất lượng dịch vụ Kho xăng dầu” theo chương trình hành động của Tổng công ty Dầu Việt Nam và áp dụng phương pháp 5S trong toàn Công ty.

6. Công tác thử nghiệm

- Trong năm ước thực hiện 258 mẫu thử nghiệm, trong đó thử nghiệm mẫu trong nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP là 145 mẫu, khách hàng bên ngoài là 113 mẫu.
- Thực hiện sắp xếp, xử lý các mẫu xăng; dầu; phụ gia tại phòng lưu mẫu và kho chất chuẩn được duy trì và thực hiện thường xuyên.
- Thực hiện đánh giá giám sát tiêu chuẩn vilas hàng năm theo đúng kế hoạch.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

- Năm 2020 là năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài. Nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty và sự hỗ trợ của Tổng công ty, Công ty đã hoàn thành một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 với kết quả như sau:
 - + Công tác quản lý chất lượng, hao hụt trong năm thực hiện tốt. Hàng hóa đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn, hao hụt thực hiện tại các công đoạn thấp hơn so với định mức, tổng lượng nguyên liệu tiết kiệm được là 14 m³.
 - + Sản lượng gia công chạy thấp trong năm vượt 57,6% so với kế hoạch.
 - + Thực hiện bổ sung sửa đổi quy chế, qui định, nội quy, thỏa ước lao động tập thể phù hợp với điều kiện sản xuất.
 - + Thực hiện bổ nhiệm; sắp xếp; chấn chỉnh công tác nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
 - + Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, lương thưởng cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật.
 - + Công tác an toàn được thực hiện tốt, không có bất kỳ sự cố mất an toàn nào xảy ra trong năm, đảm bảo an toàn người và tài sản.
 - + Cung cấp dịch vụ thử nghiệm, duy tu sửa chữa, sức rửa bồn bể cho các đơn vị trong Tổng công ty.

+ Thực hiện đề án 808 “Nâng cao chất lượng dịch vụ Kho xăng dầu” theo chương trình hành động của Tổng công ty Dầu Việt Nam và được đánh giá xếp loại giỏi.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Phương hướng

- Năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện phương án gia công xăng dầu; Condensate cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, sản lượng pha chế dự kiến tăng so thực hiện năm 2020. Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước và định hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty trong năm 2021, Công ty dự kiến xây dựng phương hướng kế hoạch cho năm 2021 như sau:
- Tiếp tục thực hiện gia công sản phẩm xăng A91/A95/E5 và DO với sản lượng: 378.000 m³
- Gia công Condensate Dinh Cố với sản lượng: 186.000 m³
- Trong năm 2021 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cây xăng theo phương án đã được duyệt.
- Tập trung thực hiện gia công hàng hóa cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP đảm bảo an toàn- chất lượng – hiệu quả.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chưng cất và pha chế.
- Thực hiện đầu tư, xây dựng cây xăng theo phương án đã được duyệt đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Nâng cao tinh thần đoàn kết, ổn định tư tưởng; tâm lý cho người lao động cùng Công ty và Tổng công ty hoàn thành tốt kế hoạch được giao;
- TỰ tìm phương án giải quyết cho các vấn đề, chủ động linh hoạt trong mọi hoạt động trong quyền hạn được giao;
- Thực hiện cải tiến và tăng cường công tác quản trị, duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý tích hợp;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp có thể giải quyết được các vấn đề cần thiết giảm chi phí thuê ngoài.
- Công tác An toàn – PCCN luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản trong mọi hoạt động sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu tìm kiếm các loại phụ gia phù hợp phục vụ công tác pha chế xăng nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Bảo toàn và đầu tư vốn hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm
1	Sản lượng sản xuất	M³	
<i>1.1</i>	<i>Sản lượng Dinh Cố (chạy tháp)</i>	-	186.000
<i>1.2</i>	<i>Sản lượng pha chế (A91/A95/E5/DO)</i>	-	378.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	103,900
3	Giá vốn	Tỷ đồng	80,714
4	LN gộp	Tỷ đồng	23,186
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	19,343
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	14,550
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,6
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,792
10	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	3,558
11	Duy tu sửa chữa, mua sắm tài sản	Tỷ đồng	23,000
12	Lao động bình quân	Người	119

IV. Kiến nghị:

Đầu năm 2021, PVOIL Phú Mỹ đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với nhiệm vụ kế hoạch và các chỉ tiêu kế hoạch như trên. Tuy nhiên, với sản lượng thực tế ước thực hiện đến hết Quý I năm 2021 thì dự kiến tổng sản lượng sản xuất, pha chế cả năm của PVOIL Phú Mỹ sẽ thấp hơn khoảng 40% so với kế hoạch nêu trên do kế hoạch giao nhận Condensate theo hợp đồng BCC ký giữa PVOIL và PVGas gặp một số vấn đề về đường ống đầu nối vận chuyển Condensate dẫn đến tiến độ không như kế hoạch đề ra, có thể ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2021.

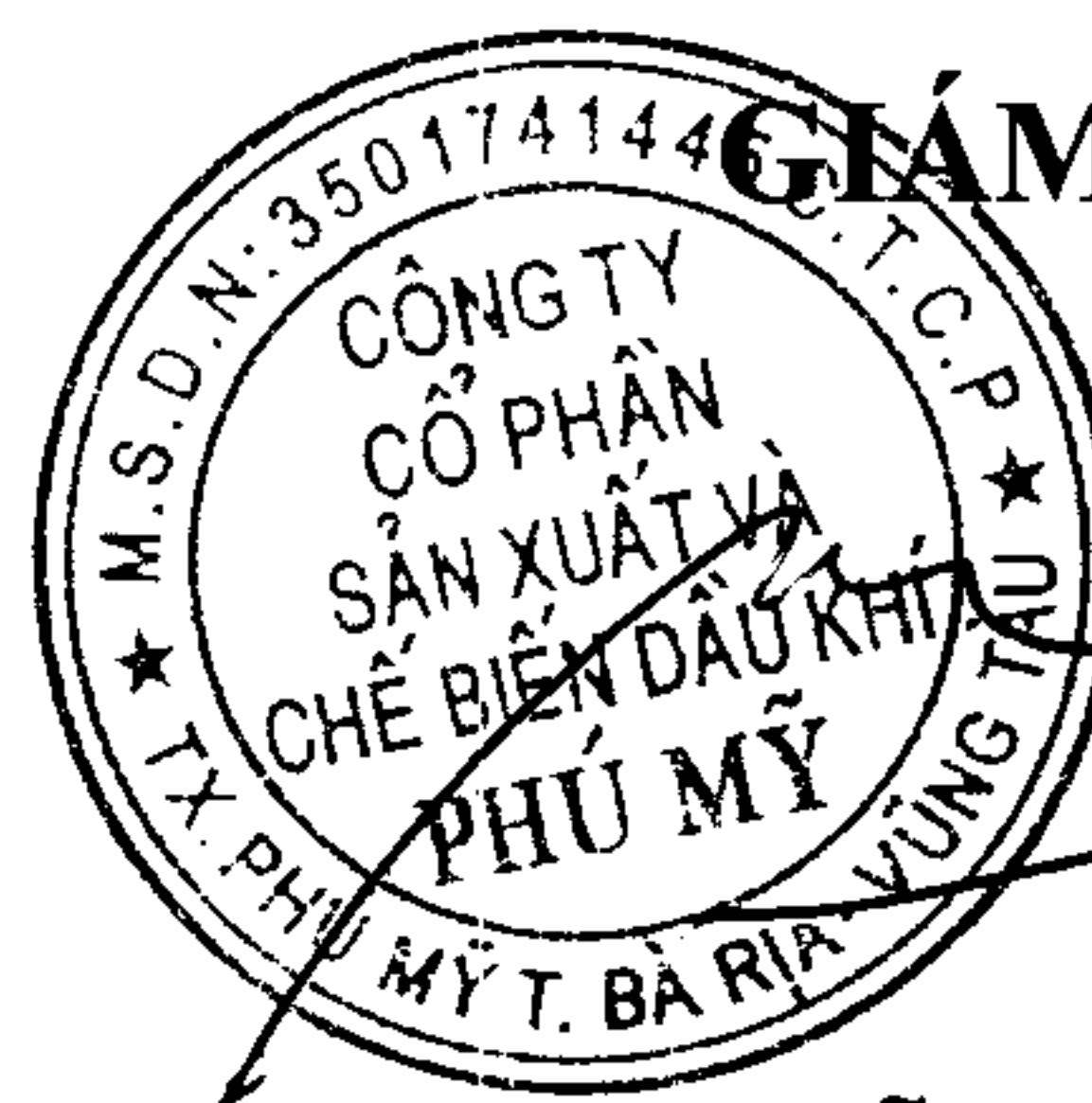
Hiện nay PVOIL Phú Mỹ đang tiếp tục theo dõi và sẽ rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch năm 2021 cho phù hợp với theo tình thực tế tại thời điểm thích hợp. HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHCĐ tạm chấp thuận các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 theo nội dung tại mục B.III nêu trên và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phê duyệt kế

hoạch điều chỉnh năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế theo nguyên tắc phân đầu đạt hiệu quả cao nhất có thể và không lỗ trong năm 2021.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết);
- Lưu VT, KTKH, ĐTTM (01b).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Ngọc

VŨNG TÁU



CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /BC-DKPM-BKS

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016, được sửa đổi bổ sung ngày 17/12/2018;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát được quy định tại điều 170 Luật doanh nghiệp mới số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ 01/01/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty PVOIL Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2020 bao gồm 3 nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát;
2. Kết quả giám sát các mặt hoạt động;
3. Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách);
2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên (không chuyên trách);
3. Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên (không chuyên trách)

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc, Người quản lý khác trong việc điều hành quản lý Công ty;

- Xem xét tính tuân thủ, tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Tổng công ty, của HĐQT Công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, của Ban giám đốc Công ty;
- Thực hiện thẩm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;
- Thống nhất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tham gia rà soát kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy định các quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị, tài sản...
- Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của Ban giám đốc, ban điều hành và HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát đã tham gia hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động Công ty như: Hoàn thiện các quy định, quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực có trách nhiệm giúp Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Hàng tháng, quý đều có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty.

III. Giám sát các mặt hoạt động năm 2020

1. Về tổ chức bộ máy

Trong năm 2020 Công ty có sự thay đổi về nhân sự HĐQT và Ban giám đốc công ty, cụ thể như sau:

- a) Theo nội dung tại Công văn số 3052/DVN-TCNS ngày 21/5/2020 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) về việc đề cử giới thiệu người đại diện của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ:

- Ông Nguyễn Việt Thắng thôi là Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ do đã chuyển công tác, thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;
 - PVOIL ủy quyền cho ông Nguyễn Kim Ngọc Phó giám đốc phụ trách PVOIL Phú Mỹ, làm Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ, đồng thời đề nghị PVOIL Phú Mỹ bầu/bổ nhiệm ông Ngọc vào HĐQT và giữ chức Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty;
 - PVOIL ủy quyền cho ông Ngô Đức Dũng, là Thành viên HĐQT PVOIL Phú Mỹ, làm Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ, đồng thời đề nghị PVOIL Phú Mỹ giao cho ông Ngô Đức Dũng thực hiện quyền điều hành HĐQT Công ty cho đến khi có nhân sự mới giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.
- b) Theo nội dung tại Công văn số 162/2020/CV-CTHĐTV.3.6 ngày 6/4/2020 của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Oceanbank) về việc thay đổi Người đại diện vốn góp và đề cử Thành viên HĐQT thay thế như sau:
- Bà Đào Hồng Ngọc là Người đại diện thay thế theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Oceanbank tại PVOIL Phú Mỹ và được đề cử là Thành viên HĐQT thay thế ông Trần Trung Dũng đang là Người đại diện vốn góp của Oceanbank và đang giữ vị trí Thành viên HĐQT tại PVOIL Phú Mỹ.
- c) Ngày 16/6/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 với kết quả bầu cử như sau:
- Ông Ngô Đức Dũng
 - Ông Nguyễn Hải Nam
 - Ông Nguyễn Kim Ngọc
 - Bà Đào Hồng Ngọc
- 2. Về việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động, Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty**

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hoạt động quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc nhìn chung đã tuân thủ điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và hoạch định kế hoạch cho năm 2021.

- Trong năm 2020, Công ty đã ban hành 5 Nghị quyết, 8 Quyết định, 2 Chỉ thị, 3 Quy chế sửa đổi điều chỉnh quan trọng (Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tài chính và Quy chế trả lương, trả thưởng, 1 Quy chế mới, liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác quản lý khác của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Công ty ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả đều được Ban điều hành đơn vị cùng toàn thể CBCNV đơn vị quán triệt, áp dụng và thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo quy định.

3. Về Báo cáo tài chính năm 2020:

❖ Đánh giá chung

Qua thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát có một số đánh giá chung như sau:

- Công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;
- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành;
- Về chi phí XDCB dở dang liên quan đến 2 Dự án đã tạm dừng hoạt động: Dự án “mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Dự án Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate;	1.357.299.999	1.357.299.999
- Dự án Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate;	40.267.156.646	40.267.156.646
	<u>41.624.456.645</u>	<u>41.624.456.645</u>

- Theo Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã quyết định tạm dừng việc xây dựng Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate. Trong năm 2014, Công

ty đã kết chuyển thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ của dự án vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 3.186.799.684 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Do vậy, Công ty chưa xác định được phần chi phí cần ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

➤ **Phương án xử lý chi phí đầu tư Dự án dở dang trong năm 2020 chưa thực hiện:**

Căn cứ nội dung tại Thông báo số 134/TB-DVN ngày 05/01/2019 của PVOIL sau cuộc họp giữa đại diện lãnh đạo PVOIL và PVOIL Phú Mỹ ngày 02/01/2019 về hoạt động sản xuất kinh doanh của PVOIL Phú Mỹ như sau:

Chuyển nhượng khu đất 2,8ha và tài sản gắn liền trên đất (Bao gồm các hạng mục XDCB dở dang của 2 Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy chế biến condensate” và “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy chế biến condensate”) cho PVGAS, chuyển nhượng phần vốn của PVOIL ở PVOIL Phú Mỹ cho PVGAS. PVOIL và PVOIL Phú Mỹ phối hợp làm việc với PVGAS để sớm thống nhất chủ trương hợp tác giữa hai bên làm cơ sở triển khai thực hiện.

Theo nội dung tại Thông báo số 749/TB-DVN ngày 3/02/2021 về việc kết luận của Tổng Giám đốc PVOIL tại cuộc họp giao ban tháng 01/2021 của PVOIL, năm 2021 giao Ban Đầu tư Xây dựng, Người đại diện phần vốn PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng khu đất 2,8ha và tài sản gắn liền trên đất cho PVGAS, xây dựng phương án phù hợp theo chủ trương hợp tác được ký kết giữa 2 đơn vị.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn Công ty**

Vốn và cơ cấu vốn của các cổ đông đến ngày 31/12/2020, như sau:

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng vốn tham gia (ngàn đồng)	Số vốn đã góp (ngàn đồng)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	67,64	338.188.000.000	338.188.000.000
2	NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank)	10,40	52.000.000.000	52.000.000.000
3	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Nam Á (Sea bank)	2,20	11.000.000.000	11.000.000.000
4	Cty CP Quản lý quỹ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	0,42	2.100.000.000	2.100.000.000
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000

	khí (Petechim)			
6	Công ty TNHH Phát triển DV TM Toàn Thắng	1,80	9.000.000.000	9.000.000.000
7	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)	8,00	40.000.000.000	40.000.000.000
8	Quỹ thành viên Tập trung Cổ phần hóa Việt Nam	2,26	11.300.000.000	11.300.000.000
9	Quỹ Đầu tư Tài chính MKDS	0,55	2.780.000.000	2.780.000.000
10	Công ty CP Quản lý quỹ Thái Bình Dương	1,60	8.000.000.000	8.000.000.000
11	Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Thái Dương	0,60	3.000.000.000	3.000.000.000
12	Cổ đông cá nhân	2,53	12.632.000.000	12.632.000.000
	Tổng cộng	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2020

Xem trên bảng số liệu báo cáo tài chính ngày 31/12/2020

❖ **Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2020**

a) Các số liệu tài chính kế toán của đơn vị trong năm 2020, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Số liệu 31/12/2020	Số liệu 31/12/2019
I	Tài sản ngắn hạn	Đồng	456.814.999.301	436.137.597.688
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	16.692.715.326	40.488.761.529
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đồng	47.900.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	391.869.173.593	395.475.621.999
4	Hàng tồn kho	Đồng	197.435.306	49.542.145
5	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	155.675.076	123.672.015
II	Tài sản dài hạn	Đồng	104.263.590.099	122.607.792.099
1	Tài sản cố định	Đồng	62.639.133.454	80.983.335.454

2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	41.624.456.645	41.624.456.645
III	Nợ phải trả	Đồng	4.362.197.588	1.955.873.379
1	Nợ ngắn hạn	Đồng	4.362.197.588	1.955.873.379
IV	Vốn chủ sở hữu	Đồng	556.716.391.812	556.789.516.408
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	22.883.498.026	22.883.498.026
3	LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	33.832.893.786	33.906.018.382

b) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH năm 2020 so với năm 2019
1	Chỉ tiêu sản lượng	m³/tấn	181.800	115.111	63,30%	188.449	61,08%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800	15.014	47,21%	33.695	44,56%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	25.000	39.394	157,60%	23.705	166,18%
1.3	Pha chế xăng dầu: A91/A95 /E5DO	-	125.000	60.703	48,56%	131.049	46,32%
2	Các chỉ tiêu tài chính						
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	34,35	34,21	99,59%	35,82	95,50%
2.2	Giá vốn	Tỷ đồng	42,75	39,11	91,48%	40,83	95,78%
2.3	Lỗ gộp	Tỷ đồng	-8,4	-4,89		-5,01	
2.4	Thu nhập tài chính	Tỷ đồng	22,5	19,14	85,06%	21,152	90,49%
2.5	CP tài chính	Tỷ đồng			-		-

2.6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng			-		-
2.7	Chi phí Qly DN	Tỷ đồng	12,79	14,05	109,9%	15,23	92,25%
2.8	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0	0,012		0,016	75%
2.9	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,0	0,005		0,316	1,58%
2.10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,3	0,199	15,3%	0,61	32,62%
2.11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,040	0,118	11,30%	0,43	27,44%
3.0	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,260	0,081	31,2%	0,19	42,63%
3	Công tác nhân sự						
1	Lao động	Người	115	111	97%	115	96,63%
2	Thu nhập bình quân từ lương	Tr đ/ng/th	11,7	11,3	97%	11,54	98,26%
3	Tổng thu nhập bình quân	Tr đ/ng/th	14,37	14,37	100%	14,37	100%

- Chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 63,3% so với kế hoạch, chỉ tiêu Doanh thu không giảm (99,59%) so kế hoạch năm do mặc dù sản lượng gia công pha chế chỉ đạt 48,56% so KH, sản lượng Condensate Dinh Cố nhập pha chế chỉ đạt 47,21% so kế hoạch nhưng sản lượng gia công chạy tháp đạt 157,6% so KH. Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 15,3% so kế hoạch năm phụ thuộc một phần từ khoản doanh thu hoạt động tài chính chỉ đạt 85,06% so kế hoạch (Thu từ lãi trả chậm tiền hàng của PVOIL) và Chi phí Quản lý DN tăng 109,9% so KH.
- Hoạt động của PVOIL Phú Mỹ chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch sản xuất của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL). Sản lượng năm 2020 chỉ bằng 61,08% so với năm 2019 (năm 2020:115.111m³, năm 2019: 188.449 m³).

❖ **Một số chỉ số tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ số	Cách tính	Kết quả
-----	--------	-----------	---------

1	Tỷ số thanh khoản nhanh =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)} - \text{Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	104,68
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	104,72
3	Số vòng quay hàng tồn kho =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Hàng tồn kho trong kỳ}}$	277,08
4	Số vòng quay khoản phải thu =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Khoản phải thu trong kỳ}}$	0.09
5	Tỷ số nợ trên tổng tài sản = $100\% \times$	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Tổng Tài sản (MS 270 BCĐKT)}}$	0.777%
6	Tỷ số nợ trên Vốn chủ sở hữu = $100\% \times$	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (MS 410 BCĐKT)}}$	0.784%
7	Tỷ số ROA = $100\% \times$	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Tổng Tài sản}}$	0.021%
8	Tỷ số ROE = $100\% \times$	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Vốn cổ phần phổ thông}}$	0.024%
9	EPS =	$\frac{\text{Thu nhập ròng - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}}$	2,35

- Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong cùng hệ thống PVOIL (cổ đông lớn của Công ty), nên khả năng xảy ra tình trạng không trả nợ hay xuất hiện tình trạng nợ khó đòi là không cao.
- Các chỉ số tài chính của công ty đều ở trong ngưỡng an toàn. Các hệ số về cơ cấu vốn, khả năng thanh toán cao... cho thấy đơn vị đang tự chủ về tài chính, tài sản được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Số vòng quay khoản phải thu thấp (0,09) chủ yếu do doanh thu thuần năm 2020 thấp (DT thuần 2020 là 34,2 tỷ) và từ khoản phải thu tiền mua hàng chậm trả của PVOIL lớn (Còn phải thu 391.869.173.593 đ).

❖ Phân bổ kết quả kinh doanh

Theo số liệu Báo cáo quyết toán tài chính năm đã được kiểm toán, tình hình phân bổ kết quả kinh doanh như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN: 0,117 tỷ đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành: Không trích;

- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm: 50.000.000;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2,35đ/CP.

❖ **Các số liệu khác liên quan**

- Lao động tiền lương: Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho Người lao động theo đúng quy định. Theo đó thu nhập bình quân từ lương của lao động là 11,54 triệu đồng/người/tháng, tổng thu nhập là 14,37 tr đồng/ng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

❖ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	KH 2020 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2020 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH 2020	Giá trị	% TH/ KH 2020
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (CHXD)	Năm 2020 PVOIL Phú Mỹ không đầu tư XDCB					
2	Đầu tư và phát triển CHXD	5.735	100%	0.226	3,9%	-	-
3	Mua sắm tài sản	0.200	100%	Năm 2020 PVOIL Phú Mỹ chưa thực hiện			
4	Duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi phí SXKD	2.500	100%	1.653	56%	1.653	66,12%
	Tổng cộng (1+2+3+4)	8.435	100%	1.879	22,27%	1.653	66,12%

IV. Một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Từ công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2020 của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, như sau:

- Xây dựng kế hoạch chi phí hoạt động phù hợp, tiết kiệm theo nội dung yêu cầu tại Quyết định số 158/QĐ-DVN ngày 7/4/2020 của Tổng công ty Dầu Việt

Nam về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Phòng Tài chính kế toán phối hợp Phòng Kỹ thuật công nghệ kiểm kê rà soát tình hình quản lý và sử dụng tài sản cố định, lập phương án thanh lý các loại tài sản đã hết khấu hao hoặc chưa hết khấu hao nhưng đã hư hỏng không còn sử dụng theo quy định hiện hành ;
- Năm 2021 hoàn tất việc xử lý chi phí tồn đọng theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 dự án tạm dừng hoạt động: Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;
- HĐQT và Ban điều hành công ty cần sớm xây dựng phương án mở rộng quy mô sản xuất, tìm kiếm thêm khách hàng, phát triển ngành nghề kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi từ khoản nợ phải thu ngắn hạn chiếm 78,37% trên tổng tài sản của đơn vị. Có phương án sử dụng vốn hiệu quả để có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh, cải thiện tình trạng tài chính cũng như đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Theo Luật Chứng khoán mới số: 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021. Tại Điều 32 quy định về Công ty Đại chúng như sau:

“... 1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây:

a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;

b) Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.

2. Công ty cổ phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công ty hoàn thành việc góp vốn và có cơ cấu cổ đông đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này...”

PVOIL Phú Mỹ đã đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật chứng khoán để trở thành Công ty đại chúng là có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên. Về điều kiện Công ty có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít

nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Năm 2021 Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành PVOIL Phú Mỹ phối hợp với Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán độc lập và cơ quan quản lý Nhà nước về Chứng khoán tra soát lại cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm thực hiện tra soát nhằm xác định loại hình công ty của PVOIL Phú Mỹ để tiến hành thủ tục đăng ký Công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 32 của Luật Chứng khoán.

- Hoàn thiện ban hành các văn bản pháp lý, các quyết định, các nghị quyết, quy chế liên quan đến mọi hoạt động của Công ty.

V. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát

- Soát xét báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính sau kiểm toán;
- Kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, các dự án của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty;
- Giám sát công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và các công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Văn Tiến

TỜ TRÌNH
Về việc phân chia lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2020;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		117.745.323
2	Tổng LNST trước khi trích quỹ (2=1)	100%	117.745.323
3	Trích các quỹ	40%	47.098.129
-	Quỹ phúc lợi (30% LNST)	25%	29.436.331
-	Quỹ khen thưởng (15% LNST)	15%	17.661.798
4	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (4=2-3)	60%	70.647.194
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		33.715.148.463
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (6=4+5)		33.785.795.657
7	Chi cổ tức năm 2020		0
8	LN chưa phân phối chuyển năm sau (8=6-7)		33.785.795.657

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TCKT, HTT (01b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
O. ĐIỀU HÀNH HĐQT

Ngô Đức Dũng

Số: 16 /TTr-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016, được sửa đổi bổ sung ngày 17/12/2018;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 01/8/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-DKPM ngày 16/06/2020 Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và phương án trả thù lao năm 2021, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2020:

Thực tế tổng mức thù lao đã chi trong năm 2020: **200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)**, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Việt Thắng (Chủ tịch HĐQT): 25.000.000 đồng

Ông Ngô Đức Dũng (Quyền điều hành HĐQT): 55.000.000 đồng

Ông Nguyễn Hải Nam (Thành viên HĐQT): 48.000.000 đồng

Ông Trần Trung Dũng (Thành viên HĐQT): 22.000.000 đồng

Bà Đào Hồng Ngọc (Thành viên HĐQT): 26.000.000 đồng

Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên BKS): 24.000.000 đồng



2. Phương án thù lao trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2021 như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	Cơ chế hoạt động	Mức phụ cấp
1	Quyền điều hành HĐQT	01	Không chuyên trách	5.000.000đ/người/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	02	Không chuyên trách	4.000.000đ/người/tháng
3	Thành viên Hội đồng quản trị	01	Không chuyên trách	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	Chuyên trách	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
5	Thành viên Ban kiểm soát	01	Phó phòng Tài chính - Kế toán	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
6	Thành viên Ban kiểm soát	01	Không chuyên trách	2.000.000đ/người/tháng

Tổng mức thù lao đề xuất phê duyệt chi trả cho Quyền điều hành Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách là: **180.000.000đ** (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TCKT, HTT (01b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
QUYỀN ĐIỀU HÀNH HĐQT



Ngô Đức Dũng

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Ban kiểm soát với sự thống nhất của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ với các nội dung như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam;
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho các Công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam (VAS);
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

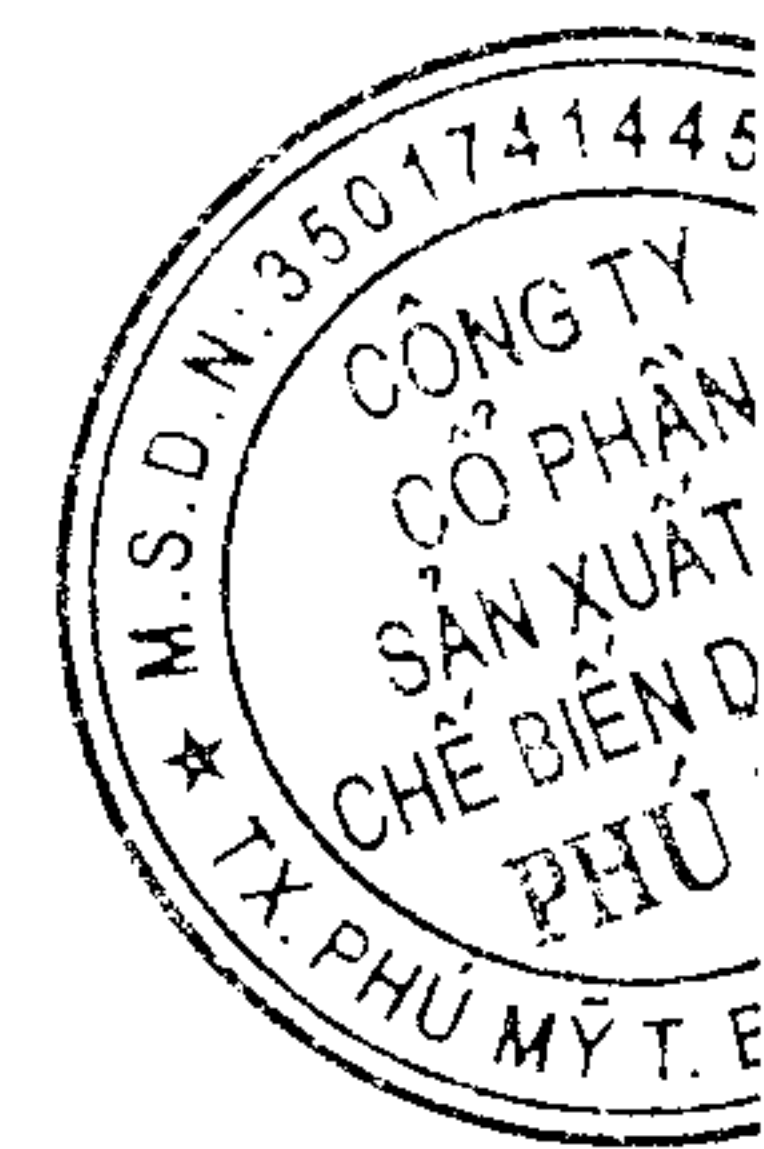
2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu chí nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021 của Công ty



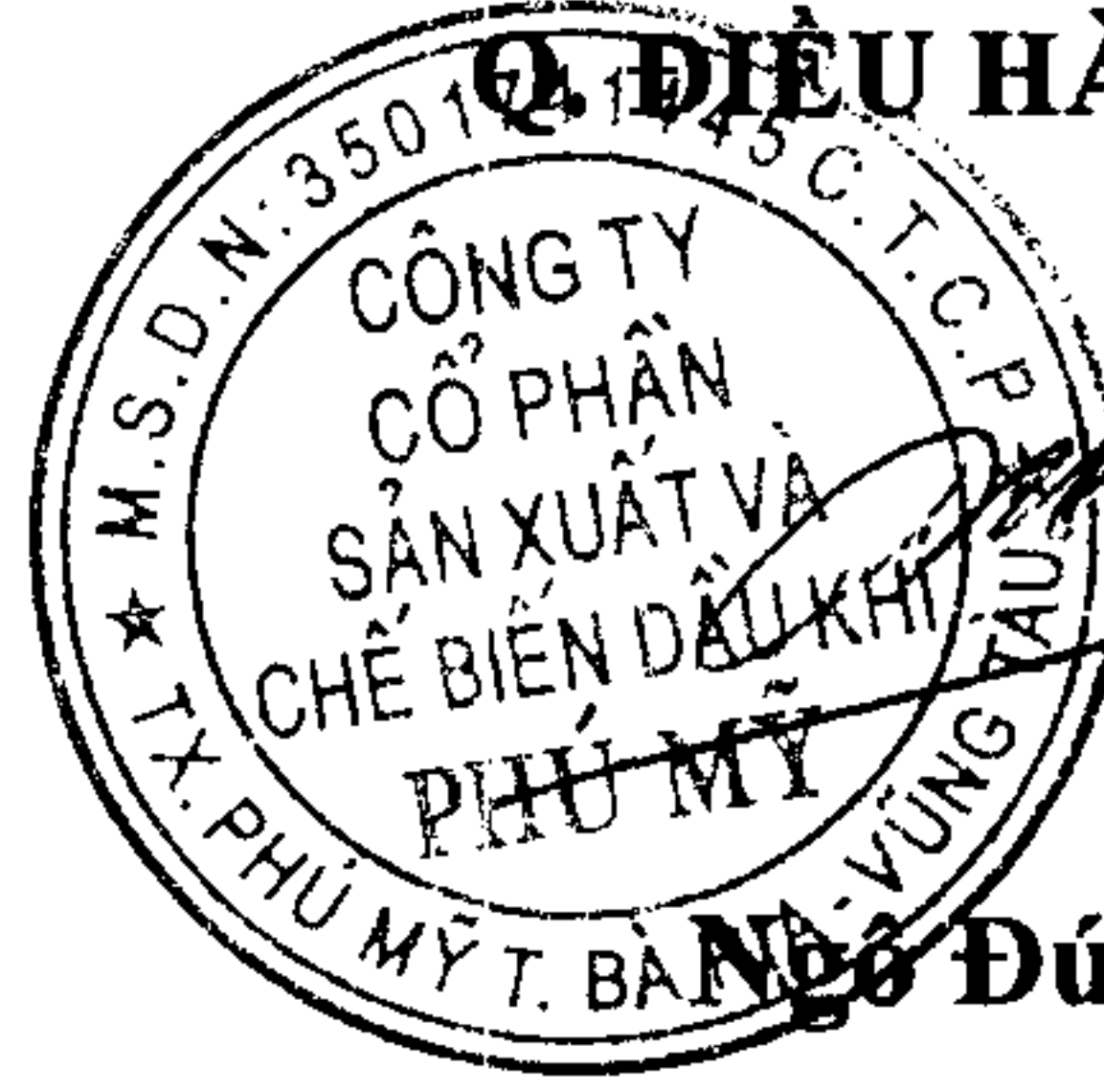
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TCKT, LTK (01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. ĐIỀU HÀNH HĐQT



Ngô Đức Dũng



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2020)
I	TỔNG TÀI SẢN	561.078.589.400
1	Tài sản ngắn hạn	456.814.999.301
2	Tài sản dài hạn	104.263.590.099
II	NGUỒN VỐN	561.078.589.400
1	Nợ phải trả	4.362.197.588
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	556.716.391.812
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.216.695.742
2	Giá vốn	39.113.754.285
2	Lợi nhuận trước thuế	198.991.439
3	Lợi nhuận sau thuế	117.745.323

Nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 được đính kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông của PVOIL Phú Mỹ;
- Lưu: VT, HĐQT, HTT (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. ĐIỀU HÀNH HĐQT
CỘNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ
PHÚ MỸ
TX. PHÚ MỸ T. BÀ RI - VŨNG TÀU
Ngô Đức Dũng

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM-DHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị,

Để công việc điều hành Công ty được thuận lợi và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua các nội dung điều chỉnh/bổ sung Điều lệ như phụ lục đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết)
- Lưu: VT, HĐQT, TTH (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
QUYỀN ĐIỀU HÀNH HĐQT**



Ngô Đức Dũng

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 21 /TTr-DKPM-HĐQT ngày 22 / 3 / 2021)

1. Các nội dung đề nghị sửa đổi cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung	Điều lệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM- ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông PVOIL Phú Mỹ	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
Khoản 4, Điều 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan và các quy định của Điều lệ này (Điều 3 Điều lệ mới).
Điểm d, khoản 2, Điều 11	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 Luật doanh nghiệp.	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điểm d, khoản 1, Điều 12 Điều lệ mới).

<p>Khoản 4, Điều 11</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát;</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ Biên bản và Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này (khoản 2 Điều 12 Điều lệ mới).</p>
-----------------------------	---	---

	<p>định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi Công ty mất khả năng thanh toán.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người (theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ mới) làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử (khoản 3 Điều 12 Điều lệ mới).</p>
<p>Khoản 5, Điều 12</p>	<p>Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần .</p>	<p>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông</p>

		tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác (khoản 5, Điều 13 Điều lệ mới)
Khoản 6, Điều 12	Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật	6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (khoản 6, Điều 13 Điều lệ mới).
		7. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty (khoản 7, Điều 13 Điều lệ mới)
		8. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty (khoản 8, Điều 13 Điều lệ mới)
Khoản 1, Điều 18	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50 (năm mươi) % tổng số phiếu có quyền biểu quyết (khoản 1, Điều 19 Điều lệ mới)
Khoản 1, Điều 31	Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật	Được quy định chung tại Chương VIII: Giám đốc và người điều hành khác (Điều lệ mới)
		Điều 34: Tổ chức bộ máy quản lý

		Điều 35: Người điều hành Công ty
		Điều 36: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc
		Điều 37: Thư ký Công ty
Điểm d, khoản 1, Điều 36	Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh Công ty,	Được quy định chung tại Chương X: Trách nhiệm của HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác (Điều lệ mới)
		Điều 44: Trách nhiệm trung thực và trách các xung đột về quyền lợi
		Điều 45: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường
Điểm b, điểm d khoản 1, Điều 39	b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác. d) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên	Được quy định chung tại Chương IX: Ban kiểm soát (Điều lệ mới)
		Điều 38: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát
		Điều 39: Thành phần Ban kiểm soát
		Điều 40: Trưởng Ban kiểm soát
		Điều 41: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát
		Điều 42: Cuộc họp của Ban kiểm soát
Khoản 4, Điều 47	Công ty phải báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty đặt trụ sở chính trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của những người sau đây: a) Thành viên HĐQT; b) Kiểm soát viên; c) Giám đốc.	Được quy định chung tại Chương XV: Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng (Điều lệ mới)
		Điều 54: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 49	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu. Nội dung con dấu của Công ty phải phù hợp với quy định của pháp luật. - Con dấu của Công ty phải thực hiện việc thông báo mẫu dấu với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. - Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty 	Được quy định chung tại Chương XVII: Con dấu của doanh nghiệp (Điều lệ mới)
		Điều 56: Con dấu
Ngoài ra còn có quy định thêm một số chương mới theo Luật doanh nghiệp.		

2. Ban hành Điều lệ theo biểu mẫu mới

